

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT TỈNH LÂM ĐỒNG Bản án số: 194/2017/ HSST Ngày: 13/12/2017	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u>
---	---

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Trần Văn Điền**

Hội thẩm nhân dân: + Ông **Dương Hải Long**

+ Ông: **Bùi Kim Hiếu**

Th ký ghi biên bản phiên tòa bà: **Trần Thị Hằng** - Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Hồng Phụng** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 178/HSST ngày 03/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Khắc Thanh T**, tên gọi khác: **R**; Sinh ngày: 06/03/1990.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh L; Chỗ ở: Đường P, Phường B, thành phố Đ, tỉnh L; Học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Thanh M (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1969; Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1988, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 13/9/2017 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ.

Người bị hại:

- **Bùi Thị Phương T**: 1997;

Trú tại: huyện L, tỉnh Lâm Đ, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

1. Anh **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1990

Trú tại: Đường P, phường B, thành phố Đ, tỉnh L, vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Như Thái S**, sinh năm 1990

Trú tại: Đường Đ, phường E, thành phố Đ, tỉnh L, vắng mặt.

3. Anh **Hoàng Đại D**, sinh năm 1984

Trú tại: Đường K, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh L, vắng mặt.

4. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh 1975

Trú tại: Huyện L, tỉnh L, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố về hành vi phạm tội nh sau:

Vào khoảng 17^h00 ngày 03/4/2017, chị Bùi Thị Phương T có giao chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 49D1-211.80 cho anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1990 để đưa đón chị T đi học. Trong thời gian ngồi đợi chị T đi học ra, anh H có gọi điện thoại rủ bị cáo đến quán cà phê ở đầu đường Nguyễn Công T, phường H, thành phố Đ để uống cà phê. Trong lúc uống cà phê, bị cáo hỏi mượn xe anh H về nhà mặc áo khoác để tới đi đón bạn, anh H đồng ý, khi giao chìa khóa xe cho bị cáo mượn, anh H có nói với bị cáo là “*có gì đồ xăng dùm vì xe sắp hết xăng*”. Sau khi mượn được xe, bị cáo chạy xe về nhà ở số Đường , phường B, thành phố Đ để mặc áo khoác rồi bị cáo điều khiển xe đến đường P, phường B, thành phố Đ (đoạn gần dốc Đ, phường A, thành phố Đ) ghé vào lề đường để đổ xăng, trong quá trình đổ xăng bị cáo nhìn thấy trong cốp xe có 01 giấy đăng kí xe mô tô, bị cáo cầm lên xem thì thấy biển số xe trong giấy đăng ký xe ghi giống với biển số xe mô tô bị cáo đang đi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên để kiếm tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, bị cáo điều khiển xe đi tìm chỗ để cầm xe, khi đi đến đường T, phường H, thành phố Đ, bị cáo gặp Nguyễn Như Thái S. Bị cáo nhờ S tìm chỗ để cầm xe và nói chiếc xe trên là xe của bị cáo, S đồng ý và dẫn đến gặp anh Hoàng Đại D, sinh năm 1984- HKTT: Đường K, phường Đ, thành phố Đ. Tại đây bị cáo nói chiếc xe trên là của mình do thiếu tiền nên muốn cầm xe với giá 7.000.000^d anh D đồng ý và lấy 7.000.000^d đưa cho bị cáo. Đến khoảng 22^h00 cùng ngày bị cáo nhắn tin cho anh H nói đã đem xe đi cầm cố, anh H báo lại sự việc cho chị T và cùng chị T trình báo Công an thành phố Đt.

Tang vật thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu bạc- đen-vàng, biển số 49D-211.80, số máy: 5C64026794 - số khung: 6408Y026794.

Người bị hại: Chị Bùi Thị Phương T, theo biên bản Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định: “xe mô tô- nhãn hiệu YAMAHA, biển số kiểm soát: 49D1-211.80 - Số máy: 5C64026794, số khung: 6408Y026794, đã qua sử dụng; chất lượng sử dụng còn lại: 60%. Có giá trị tương ứng số tiền: 11.700.000 đồng”

Tại bản cáo trạng số 185/CT- KS ngày 03/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Lê Khắc Thanh T về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Lê Khắc Thanh T thừa nhận chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân, ngày 03/4/2017 Lê Khắc Thanh T đã chiếm đoạt của chị Bùi Thị Phương T, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu bạc - đen - vàng, biển số 49D1-211.80, số máy: 5C64026794 - số khung: 6408Y026794. Trị giá tài sản chị T bị chiếm đoạt là: 11. 700.000^d.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Khắc Thanh T phạm tội“ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1, Điều 140 điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Khắc Thanh T từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24(Hai mươi bốn) tháng.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và 4.000.000đồng và không yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền cầm xe của anh D là 7.000.000đồng anh D hiện đã nhận lại và không yêu cầu gì.

Đối với Nguyễn Như Thái S khi bị cáo T nhờ S tìm giúp chỗ cầm xe S không biết nguồn gốc chiếc xe trên là do bị cáo T phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Nguyễn Như Thái S.

Đối với Hoàng Đại D khi cầm xe D không biết nguồn gốc chiếc xe trên là do bị cáo T phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với D.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo: Lê Khắc Thanh T khai nhận: Vào ngày 03/4/2017, chị Bùi Thị Phương T có giao chiếc xe máy cho anh Nguyễn Đức H, để đưa đón chị T đi học. Trong thời gian ngồi đợi chị T đi học ra, anh H có gọi điện thoại cho bị cáo đến quán cà phê ở đường Nguyễn Công T, thành phố Đ để uống cà phê. Trong lúc uống cà phê, bị cáo hỏi mượn xe anh H về nhà anh H đồng ý, Sau khi mượn được xe, bị cáo chạy xe về nhà ở đường P, phường B, thành phố Đ, có ghé vào lề đường để đổ xăng, trong quá trình đổ xăng bị cáo nhìn thấy trong cốp xe có 01 giấy đăng kí xe mô tô, bị cáo cầm lên xem thì thấy biển số xe trong giấy đăng ký xe ghi giống với biển số xe mô tô bị cáo đang đi nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên để kiếm tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, bị cáo điều khiển xe đi tìm chỗ để cầm xe, khi đi đến đường Nguyễn Công T, phường H, thành phố Đ, bị cáo gặp Nguyễn Như Thái S và nhờ S tìm giúp chỗ để cầm xe và nói chiếc xe trên là xe của bị cáo, S đồng ý và dẫn bị cáo đến gặp anh Hoàng Đại D, bị cáo nói chiếc xe trên là của mình do thiếu tiền nên muốn cầm xe với giá 7.000.000^d anh D đồng ý và lấy 7.000.000^d đưa cho bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự là phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L truy tố. Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Khắc Thanh T phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 140 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là lừa lỉnh, xem thường pháp luật thể hiện ở chỗ: Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, nhận thức được hành vi lấy tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là sai trái sẽ bị trừng trị nhưng chỉ vì tư lợi riêng tư, để có tiền tiêu xài cá nhân không bằng sức lao động chân chính của bản thân. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bạn bè, của người khác để chiếm đoạt tài sản làm mưu lợi cho chính bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, tạo dư luận xấu trong xã hội, việc bị cáo bị phát hiện, bắt giữ là ngoài ý muốn.

Quá trình điều tra anh S khai nhận khi cầm xe không có sự ăn chia. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng khẳng định quá trình nhờ S tìm chỗ cầm xe, khi cầm được xe, bị cáo cũng không chia cho S, số tiền bị cáo cầm được chỉ tiêu xài một mình.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thuyết phục gia đình cùng bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại và anh Hoàng Đại D, người bị hại và anh D có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, 2, Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà cho bị cáo hưởng án treo giao về cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo là đủ.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu bạc - đen - vàng, biển số 49D1-211.80, số máy: 5C64026794 - số khung: 6408Y026794 mà bị cáo chiếm đoạt là của chị Nguyễn Thị H đứng tên, chị H đã cho chị là Bùi Thị Phương T để làm phương tiện đi lại, trong quá trình điều tra chị H không có yêu cầu gì nên không đề cập.

Đối với Nguyễn Như Thái S khi bị cáo nhờ S tìm giúp chỗ cầm xe S không biết nguồn gốc chiếc xe trên là do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Nguyễn Như Thái S.

Đối với Hoàng Đại D khi cầm xe D không biết nguồn gốc chiếc xe trên là do bị cáo phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với D.

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, quá trình chuẩn bị xét xử chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối số tiền anh Hoàng Đại D cầm xe là 7.000.000đ. Hiện nay gia đình bị cáo cùng bị cáo đã bồi thường số tiền 7.000.000đ và không có yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Khắc Thanh T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

- Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 140, điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Khắc Thanh T **09**(Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18(Mười tám) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 199 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 2, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Lê Khắc Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường E, thành phố Đ, tỉnh L; để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

□p dụng khoản 2, điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh L;
- VKS thành phố Đ;
- Trại giam;
- Công an TP Đ;
- THA thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Văn Điền

